



MẤY Ý NGHĨ VỀ THƠ

(Trích)

I – NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý

1. Cần chú ý đến thời điểm ra đời của tiểu luận *Mấy ý nghĩ về thơ*. Cuộc kháng chiến chống Pháp đã sang năm thứ ba và thu được những thắng lợi quan trọng, trong đó có sự góp phần tích cực của văn nghệ, của thơ ca, nhưng văn nghệ sĩ lúc bấy giờ không khỏi không còn những vướng mắc về tư tưởng và quan niệm sáng tác. Để phục vụ kháng chiến tốt hơn nữa, thơ ca cần phải được nhìn nhận, định hướng trên nhiều phương diện. Trong hội nghị tranh luận văn nghệ ở Việt Bắc tháng 9 – 1949, có khá nhiều ý kiến phê phán thơ Nguyễn Đình Thi khó hiểu, trúc trắc, không có vần điệu, không bám sát đặc trưng của thơ, xa rời quần chúng,... Với bài *Mấy ý nghĩ về thơ*, Nguyễn Đình Thi đã thể hiện một quan niệm đúng đắn về thơ nói chung, về thơ ca kháng chiến nói riêng ; qua đó vừa đáp ứng được yêu cầu thơ ca phục vụ kháng chiến, vừa nhấn mạnh và làm nổi bật đặc trưng bản chất của thơ ca.

2. Viết về một vấn đề lí luận phức tạp, nhưng Nguyễn Đình Thi không lên giọng cao đạo mà dùng lối viết thân tình, chia sẻ, trao đổi với đồng nghiệp bằng giọng tâm huyết của người trong cuộc – đội ngũ những nhà thơ kháng chiến. Bài tiểu luận được viết theo phong cách chính luận – trữ tình, nghị luận kết hợp với yếu tố tùy bút, lí luận gắn với thực tế (thực tế cuộc sống, thực tế kháng chiến, thực tế tâm trạng của nhà thơ) nên đạt được sự rõ ràng, mạch lạc, có sức thuyết phục, có sức lay động thấm thía.

II – HƯỚNG DẪN ĐỌC THÊM

Câu 1

Nguyễn Đình Thi đã phân tích sâu sắc đặc trưng cơ bản nhất của thơ là biểu hiện tâm hồn con người. Ông đưa ra một câu hỏi không mang nghĩa nghi vấn mà mang nghĩa khẳng định : “Đầu mối của thơ có lẽ ta đi tìm bên trong tâm hồn con người chăng?”. Khởi đầu một bài thơ, người viết phải có “rung động thơ”, sau đó mới “làm thơ”. Rung động thơ có được khi tâm hồn ra khỏi trạng thái bình thường ; do có sự va chạm với thế giới bên ngoài, với thiên nhiên, với những người khác mà tâm hồn con người thức tỉnh, bật lên những tình ý mới mẻ. Còn làm thơ là thể hiện

những rung động của tâm hồn bằng lời hoặc những dấu hiệu thay cho lời nói (tức là chữ). Những lời, những chữ ấy phải có sức mạnh truyền cảm tới người đọc thơ, khiến “mọi sợi dây của tâm hồn rung lên”.

Câu 2

Những yếu tố đặc trưng khác của thơ : hình ảnh, tư tưởng, cảm xúc, cái thực,... cũng được Nguyễn Đình Thi đề cập đến một cách thấu đáo. Hướng tới việc biểu hiện tâm hồn con người, hình ảnh của thơ dù là hình ảnh về sự vật, thì cũng không cốt ghi lại cái vẻ bề ngoài mà “đã bao hàm một nhận thức, một thái độ tình cảm hoặc suy nghĩ”. Thơ gắn liền với sự suy nghĩ, thơ phải có tư tưởng, nhưng tư tưởng trong thơ cũng là tư tưởng – cảm xúc, “thơ muốn lay động những chiều sâu của tâm hồn, đem cảm xúc mà đi thẳng vào sự suy nghĩ”. Cảm xúc, tình cảm là yếu tố quan trọng bậc nhất mà thơ hướng tới ; nói như nhà thơ Cu Ba, Hô-xê Mác-ti : “Thiếu tình cảm thì có thể trở thành người thợ làm những câu có vần, chứ không làm được nhà thơ”, còn ở đây Nguyễn Đình Thi viết : “Cảm xúc là phần thịt xương hơn cả của đời sống tâm hồn”. Ngay cái thực trong thơ cũng là sự thành thực của cảm xúc, là biểu hiện một cách chân thật và sinh động những gì đang diễn ra trong tâm hồn, đó là “hình ảnh thực nảy lên trong tâm hồn khi ta sống trong một cảnh huống hoặc trạng thái nào đấy”. Tóm lại, hình ảnh, tư tưởng, cảm xúc, cái thực của thơ đều nằm trong hệ quy chiếu của tâm hồn con người.

Câu 3

Ngôn ngữ thơ có những nét đặc biệt so với ngôn ngữ các thể loại văn học khác. Nếu ngôn ngữ trong các tác phẩm truyện, kí chủ yếu là ngôn ngữ tự sự, kể chuyện, ngôn ngữ trong các tác phẩm kịch chủ yếu là ngôn ngữ đối thoại, thì ngôn ngữ thơ ca có tác dụng gợi cảm đặc biệt nhờ yếu tố nhịp điệu, như Nguyễn Đình Thi khẳng định : “Cái kì diệu ấy của tiếng nói trong thơ, có lẽ chẳng ta tìm nó trong nhịp điệu [...] một thứ nhịp điệu bên trong, một thứ nhịp điệu của hình ảnh, tình ý, nói chung là của tâm hồn”. Xuất phát từ sự đề cao nhịp điệu bên trong, nhịp điệu của tâm hồn, Nguyễn Đình Thi quan niệm “không có vấn đề thơ tự do, thơ có vần và thơ không có vần”, mà chỉ có “thơ thực và thơ giả, thơ hay và thơ không hay, thơ và không thơ”. Thời đại mới, tư tưởng, tình cảm mới, nội dung mới đòi hỏi một hình thức mới, điều quan trọng là dùng thơ tự do, thơ không vần, hay “dùng bất cứ hình thức nào, miễn là thơ diễn tả được đúng tâm hồn con người mới ngày nay”.

Câu 4

Nét tài hoa của Nguyễn Đình Thi bộc lộ trong nghệ thuật lập luận, đưa dẫn chứng, sử dụng từ ngữ, hình ảnh,... để làm sáng tỏ từng vấn đề đặt ra. Mở đầu bài

viết, Nguyễn Đình Thi đã dùng ngay cách lập luận phủ nhận để khẳng định (bác bỏ một số quan niệm có phần phiến diện về thơ – có người cho “thơ là ở những lời đẹp”, lại có người cho “thơ khác với các thể văn khác ở chỗ thơ in sâu vào trí nhớ”, để nhấn mạnh đặc trưng bản chất của thơ là biểu hiện tâm hồn con người), từ đó triển khai các ý ngày càng cụ thể hơn, xoáy sâu vào vấn đề chính. Lí lẽ gắn với dẫn chứng. Cách sử dụng từ ngữ, hình ảnh rất cụ thể, sinh động, gây ấn tượng mạnh : “Thơ là tiếng nói đầu tiên, tiếng nói thứ nhất của tâm hồn khi đụng chạm với cuộc sống. Toé lên ở những nơi giao nhau của tâm hồn với ngoại vật, trước hết là những cảm xúc” ; “Mỗi chữ như một ngọn nến đang cháy, những ngọn nến ấy xếp bên nhau thành một vùng sáng chung”,...

Câu 5

Không nên nghĩ rằng bài viết chỉ có tác dụng nhất thời lúc bấy giờ, mà các vấn đề tác giả đặt ra, các luận điểm xung quanh vấn đề đặc trưng bản chất của thơ ca ngày nay vẫn còn có giá trị bởi ý nghĩa thời sự, tính chất khoa học đúng đắn, gắn bó chặt chẽ với cuộc sống và thực tiễn sáng tạo thi ca.

III – TÀI LIỆU THAM KHẢO

Nguyễn Đình Thi – Về tác gia và tác phẩm, NXB Giáo dục, 2000.